

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hoài Đức, ngày 26 tháng 9 năm 2023

Số: 395/2023/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 360/2023/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Quang A, sinh năm 1997;

Trú tại: Khu 3, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1996;

Trú tại: Khu 3, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Quang A và chị Nguyễn Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức ngày 24/4/2018, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh A và chị B phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Quang A và chị Nguyễn Thị B.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Quang A và chị Nguyễn Thị B có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 10/9/2016. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao con chung cho anh Nguyễn Quang A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác; Về cấp dưỡng: Chị B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/ tháng kể từ

tháng 10 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Sự thỏa thuận của A và chị B về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung vợ chồng*: Anh Nguyễn Quang A và chị Nguyễn Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Anh Nguyễn Quang A và chị Nguyễn Thị B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Quang A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang A và chị Nguyễn Thị B;

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 10/9/2016 cho anh Nguyễn Quang A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác;

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị B cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/một tháng (Hai triệu đồng/ một tháng), kể từ tháng 10/2023 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Quang A và chị Nguyễn Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Quang A và chị Nguyễn Thị B không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Quang A tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đồng lệ phí việc dân sự. Xác nhận anh A đã nộp 300.000 đồng tiền

tạm ứng án phí, lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức theo biên lai thu số AA/2020/0016702 ngày 29/8/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKS huyện Hoài Đức;
- UBND thị trấn Tràm Trôi, H. Hoài Đức,
TP. Hà Nội.(GCN số 15 ngày 24/4/2018)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Quỳnh